

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2023

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Định.
2. Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc A, sinh năm 1978.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979.

Đồng cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, đều có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2023 và đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 18/7/2023 của nguyên đơn chị A trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Năm 1998 tôi có chung sống thực tế như vợ chồng, đến năm 2000 được UBND xã A cấp giấy CNKH. Quá trình chung sống đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B không lo làm ăn, hay uống rượu, và ngoại tình không quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình, tôi và anh B sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay. Nay tôi yêu cầu xin ly hôn với anh B

- **Về con chung:** Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1998, Nguyễn Văn Q, sinh năm 2002 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 20/10/2011. Các con Y và Q đã trưởng thành, tôi không yêu cầu gì. Riêng cháu P lâu nay do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt, tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 20/7/2023 anh B trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Năm 1998 tôi có chung sống thực tế như vợ chồng với chị A, đến năm 2000 được UBND xã A cấp giấy CNKH. Quá trình chung sống đến tháng 3/2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do con tôi bệnh đầu, không lo lắng chăm sóc, và buồn ý chơi số đề thua 22.000.000 đồng. Lâu nay tôi làm xa ở Sông C, mỗi tháng có về nhà từ 2-3 lần. Bản thân tôi có lỗi với vợ và các con, hứa sẽ lo chí thú làm ăn, tuy nhiên hiện nay tôi vẫn còn tình cảm với chị A và muốn đoàn tụ gia đình.

- **Về con chung:** Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1998, Nguyễn Văn Q, sinh năm 2002 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 20/10/2011. Các con Y và Q đã trưởng thành, tôi không yêu cầu gì. Riêng cháu P lâu nay do vợ chồng tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Nay tôi yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu chị A cấp dưỡng.

- **Về tài sản chung:** Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Ngọc A khởi kiện anh Nguyễn Văn B về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, và đều có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn nêu trên.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn B có tự tìm hiểu và chung sống thực tế như vợ chồng từ năm 1998, được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 18/7/2023, chị A cho biết năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B không lo làm ăn, hay uống rượu, và ngoại tình không quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình và sống ly thân từ tháng 3/2023 đến nay nên yêu cầu xin ly hôn với anh B. Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 20/7/2023 anh B cho biết, nguyên nhân mâu thuẫn là do con bị bệnh, bản thân không lo chăm sóc con và buồn ý chơi số đề thua 22.000.000 đồng, bản thân thấy có lỗi với vợ và con và muốn đoàn tụ gia đình.

HĐXX nhận định: Quá trình chung sống chị A và anh B có xảy ra mâu thuẫn, anh B không chí thú làm ăn, không quan tâm gì đến vợ và con, hay chời cờ bạc thua tiền, anh B xin đoàn tụ nhưng không cải thiện tính nết, thiếu tinh thần trách nhiệm. Cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3]. Về con chung: Có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1998, Nguyễn Văn Q, sinh năm 2002 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 20/10/2011. Các con Y và Q đã trưởng thành, các bên đương sự không yêu cầu gì. Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, chị A yêu cầu xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh B

cấp dưỡng. tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, anh B cũng yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu chị A cấp dưỡng. Xét thấy, cháu P còn nhỏ lâu nay do chị A trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm gắn bó, tại bản tự khai ngày 17/7/2023 cháu P có nguyện vọng xin được ở với mẹ (Võ Thị Ngọc A). Do vậy, để đảm bảo về nguyện vọng và sự phát triển bình thường của cháu. Cần giao cháu P cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội. Chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Võ Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Văn B

2. Về con chung: Chị Võ Thị Ngọc A được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Văn P, sinh ngày 20/10/2011. Anh Nguyễn Văn B không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị A phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 09646 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Bình

